

Bản tin Phân tích kỹ thuật

14/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 41I1F8000 đóng cửa tại mức giá cao nhất ngày, giữ vững tín hiệu tăng giá. (M15)
- Dự báo 41I1F8000 sẽ tiếp cận mốc 1.800-1.810 điểm. Vị thế mua được mở với dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.782 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.793 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.810 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.782 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Tích cực
HNX	Tích cực	Tích cực

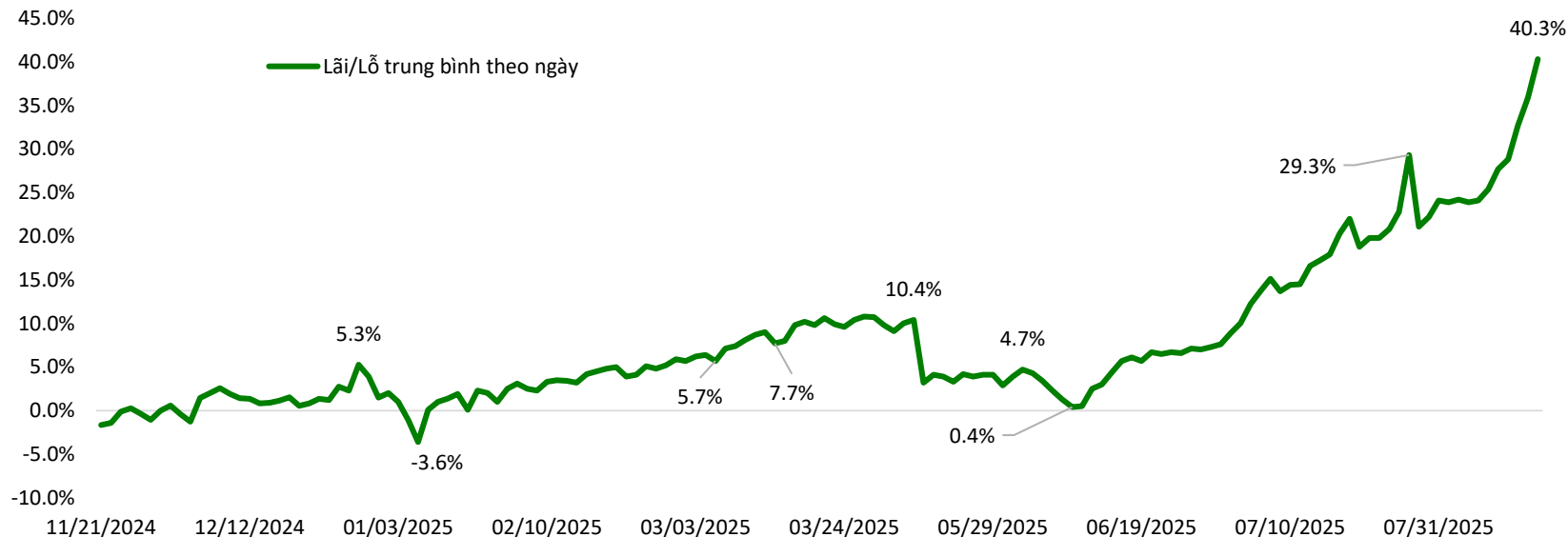


Nguồn: Vietcap

- Chỉ số VN30 tăng về giá lẫn thanh khoản cho thấy hoạt động mua giá cao vẫn tiếp tục duy trì trên nhóm cổ phiếu dẫn dắt, tạo động lực cho chỉ số VN-Index duy trì đà tăng đến cuối ngày. Nhóm phân khúc vốn hóa vừa (VNMidcap) cũng ghi nhận lực cầu ổn định. Tất cả các rổ chỉ số giữ mức tín hiệu Tích cực trong ngắn và trung hạn.
- Các cổ phiếu Ngân hàng, Bất động sản, Bán lẻ và Chứng khoán đều duy trì được đà tăng ngắn hạn ổn định. Tuy nhiên, hoạt động mua ở phiên 14/08 phân hóa cao bởi chỉ tập trung phần lớn ở cổ phiếu Ngân hàng. Các nhóm ngành khác chưa ghi nhận lực cầu gia tăng nhưng đồng thời cũng không xuất hiện áp lực chốt lãi cao.
- Dựa trên đà tăng đang có, chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu trong ngày là vùng 1.660 điểm với hỗ trợ tại 1.625 điểm. Hoạt động mua ổn định ở cổ phiếu Ngân hàng sẽ tiếp tục dẫn dắt đà tăng cho chỉ số đầu ngày và các nhóm ngành khác như Bất động sản, Chứng khoán, Bán lẻ và Thép nhiều khả năng sẽ đóng vai trò củng cố hoặc cân bằng áp lực chốt lãi nếu có.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	27,600	17,930	53.9%	23,000	31,000	23,000	31,000
BID	08/08/2025		Đang mở	42,150	40,450	4.2%	39,000	43,800		
POW	08/08/2025		Đang mở	16,400	14,950	9.7%	14,200	16,000	15,000	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	32,950	27,500	19.8%	25,800	33,000	27,500	
HCM	13/08/2025		Đang mở	28,750	27,600	4.2%	26,600	30,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	65,200	4.32%	5.67%	544,790	5.126	4,148	2.6	15.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	30,800	6.94%	6.39%	244,365	3.696	2,193	1.7	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,600	6.98%	19.58%	222,318	3.378	3,046	1.8	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	26,200	6.94%	7.38%	134,580	2.034	3,305	1.5	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	118,200	1.90%	2.78%	451,957	1.867	3,580	3.1	33.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	30,950	6.91%	8.60%	108,172	1.628	4,094	1.7	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	38,400	2.40%	0.00%	272,112	1.422	3,019	1.7	12.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	42,150	1.93%	4.20%	295,950	1.247	3,683	1.9	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	136,300	6.99%	6.73%	80,637	1.227	3,427	3.4	39.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	20,400	5.43%	8.22%	82,931	0.980	2,689	1.3	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	93,900	0.97%	-1.16%	385,686	0.813	6,995	1.8	13.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VIX	32,450	6.92%	14.46%	49,695	0.749	1,391	2.8	23.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	50,200	1.21%	4.91%	269,574	0.710	5,608	1.7	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	40,200	2.55%	12.29%	120,089	0.667	3,324	3.0	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	60,900	6.65%	17.12%	45,207	0.655	3,311	1.9	18.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MBS	44,100	9.98%	19.84%	25,260	1.631	1,554	3.4	28.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	15,000	6.38%	7.91%	15,807	0.653	1,151	1.3	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	27,600	6.15%	15.97%	15,661	0.624	369	2.5	74.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	72,600	4.16%	6.76%	21,780	0.587	785	4.5	92.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	168,600	2.49%	0.97%	33,720	0.543	7,637	8.5	22.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SHS	25,600	2.81%	6.22%	22,898	0.417	1,063	2.1	24.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	37,500	2.18%	8.38%	17,924	0.253	2,649	1.3	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	20,500	0.99%	13.26%	21,956	0.140	175	2.5	117.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNP	18,400	-6.60%	-8.46%	2,594	-0.111	452	1.2	40.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	67,000	1.06%	6.01%	15,694	0.107	4,128	1.8	16.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

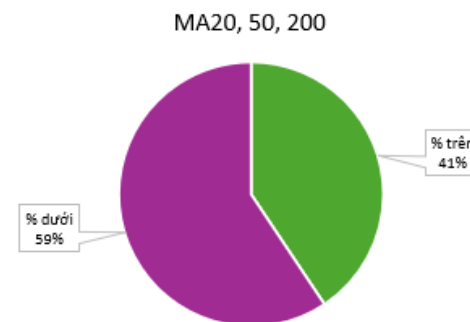
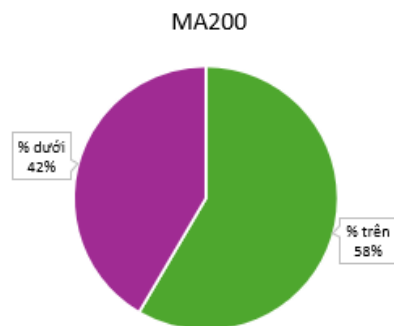
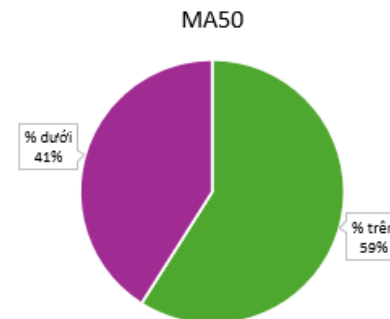
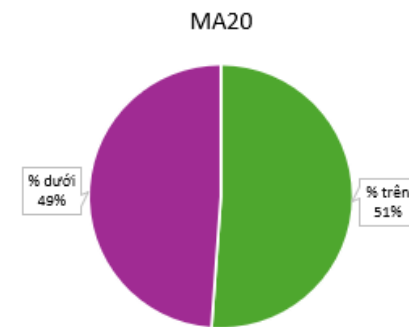
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	80,800	-1.46%	6.04%	245,563	-0.396	1,921	6.6	42.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	63,900	-0.93%	-4.77%	228,854	-0.235	2,750	3.6	23.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MVN	59,000	-2.48%	-2.48%	70,987	-0.194	1,281	5.4	46.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSH	99,500	4.52%	6.99%	36,554	0.182	602	6.4	161.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNH	55,600	5.90%	18.30%	23,485	0.153	2,587	4.5	21.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDP	220,000	10.00%	3.29%	13,596	0.150	7,035	4.3	31.3	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	113,600	-0.53%	2.16%	119,959	-0.070	9,014	7.1	12.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PAP	27,000	-10.00%	1.50%	6,238	-0.069	-1,137	2.8	-23.7	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
FOX	72,000	-0.96%	-3.36%	53,338	-0.057	4,151	5.6	17.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCW	50,000	14.42%	11.11%	3,338	0.053	2	2.6	20,347.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
BID	42,150	1.9%	637.0	390.0	32,450	41,816	1.9	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CTG	50,200	1.2%	939.3	486.2	31,500	49,600	1.7	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VPB	30,800	6.9%	2102.8	1240.1	15,527	29,600	1.7	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MBB	27,600	7.0%	1112.9	818.7	15,111	25,800	1.8	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
ACB	26,200	6.9%	898.1	407.1	18,214	24,500	1.5	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
LPB	40,200	2.6%	305.6	160.4	22,650	39,200	3.0	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HDB	30,950	6.9%	1816.8	654.0	18,200	28,950	1.7	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
STB	55,400	2.8%	889.1	648.2	28,850	54,600	1.8	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SHB	20,400	5.4%	2399.2	1636.9	8,767	19,350	1.3	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VJC	136,300	7.0%	593.6	260.4	79,100	129,000	3.4	39.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VIB	20,450	2.5%	488.2	344.9	14,302	20,300	1.6	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
TPB	19,800	3.4%	1423.4	621.8	10,907	19,550	1.4	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VIX	32,450	6.9%	1236.6	1269.7	8,610	30,350	2.8	23.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
BVH	60,900	6.7%	155.3	41.8	39,100	58,700	1.9	18.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MSB	16,150	4.2%	663.9	269.0	10,000	15,500	1.1	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NVL	18,900	2.4%	613.5	537.7	8,100	18,800	0.9	222.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
OCB	13,200	3.9%	178.2	129.5	8,378	13,000	1.1	11.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HCM	28,750	0.3%	438.2	536.7	18,626	28,650	3.1	25.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NAB	16,300	5.2%	74.4	34.2	11,920	15,550	1.3	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MBS	44,100	10.0%	510.6	313.6	22,300	40,100	3.4	28.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STH	21,900	9.0%	11.4	1.4	5,200	21,200	2.1	251.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			14/08/2025	13/08/2025	12/08/2025	11/08/2025	08/08/2025	07/08/2025	06/08/2025	05/08/2025	04/08/2025	01/08/2025	31/07/2025	30/07/2025
VNINDEX	MA200	Trên	72%	73%	74%	72%	70%	71%	69%	67%	67%	67%	66%	65%
		Dưới	28%	27%	26%	28%	30%	29%	31%	33%	33%	33%	34%	35%
	MA50	Trên	81%	82%	83%	83%	81%	82%	81%	79%	78%	77%	78%	78%
		Dưới	19%	18%	17%	17%	19%	18%	19%	21%	22%	23%	22%	22%
	MA20	Trên	67%	69%	71%	71%	68%	66%	65%	60%	63%	58%	62%	58%
		Dưới	33%	31%	29%	29%	32%	34%	35%	40%	37%	42%	38%	42%

VN30	MA200	Trên	93%	93%	93%	93%	93%	90%	90%	83%	80%	77%	77%	80%
		Dưới	7%	7%	7%	7%	7%	10%	10%	17%	20%	23%	23%	20%
	MA50	Trên	97%	97%	100%	100%	100%	100%	100%	97%	97%	97%	90%	90%
		Dưới	3%	3%	0%	0%	0%	0%	0%	3%	3%	3%	10%	10%
	MA20	Trên	93%	83%	93%	97%	90%	83%	90%	70%	67%	43%	47%	59%
		Dưới	7%	17%	7%	3%	10%	17%	10%	30%	33%	57%	53%	41%

HNX	MA200	Trên	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%	62%	60%
		Dưới	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%	38%	40%
	MA50	Trên	66%	64%	66%	65%	64%	63%	63%	62%	64%	63%	63%	63%
		Dưới	34%	36%	34%	35%	36%	37%	37%	38%	36%	37%	37%	37%
	MA20	Trên	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%	62%	60%
		Dưới	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%	38%	40%

UPCOM	MA200	Trên	41%	41%	41%	41%	40%	40%	41%	39%	41%	41%	42%	42%
		Dưới	59%	59%	59%	59%	60%	60%	59%	61%	59%	59%	58%	58%
	MA50	Trên	49%	48%	48%	48%	48%	47%	47%	46%	48%	47%	47%	47%
		Dưới	51%	52%	52%	52%	52%	53%	53%	54%	52%	53%	53%	53%
	MA20	Trên	50%	50%	51%	51%	50%	50%	50%	49%	50%	51%	50%	50%
		Dưới	50%	50%	49%	49%	50%	50%	50%	51%	50%	49%	50%	50%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	Tháng 8										Tháng 7									
	14 ↓	13	12	11	08	07	06	05	04	01	31	30	29	28	25	24	23	22	21	18
1 Ngân hàng	87	85	85	85	86	85	84	82	78	77	79	78	80	86	85	84	83	84	82	82
2 Bất động sản	87	86	86	85	84	84	82	80	80	79	80	81	84	88	87	87	88	87	84	85
3 Dịch vụ tài chính	84	83	84	84	84	84	83	83	83	83	84	84	84	86	85	85	85	84	84	83
4 Bảo hiểm	82	74	71	68	60	53	49	46	47	51	42	43	49	55	48	-	-	-	-	-
5 Dầu khí	79	80	81	81	78	77	74	70	73	73	75	75	74	78	76	67	66	65	69	68
6 Xây dựng và Vật liệu	79	79	79	74	72	71	68	69	70	67	67	70	74	78	77	76	75	73	76	77
7 Hóa chất	76	77	78	74	73	69	65	64	64	65	66	67	69	77	78	77	74	69	68	67
8 Tài nguyên Cơ bản	75	76	75	75	77	75	74	74	73	72	72	71	72	78	79	80	80	79	78	76
9 Bán lẻ	74	78	71	71	70	71	68	67	64	63	66	67	70	78	81	87	86	86	85	86
10 Thực phẩm và đồ uống	72	72	72	69	68	67	65	60	57	56	58	58	61	67	69	69	70	69	65	69
11 Hàng cá nhân & Gia đình	72	74	75	73	72	69	67	67	65	70	66	64	67	79	78	80	79	78	79	81
12 Viễn thông	71	72	70	71	70	71	66	59	59	59	61	61	66	77	78	79	81	80	82	84
13 Công nghệ Thông tin	71	69	69	65	66	63	62	64	70	67	66	66	70	80	80	80	80	78	78	79
14 Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	70	71	69	69	69	68	67	66	65	64	65	66	69	74	70	68	68	66	68	68
15 Điện, nước & xăng dầu	64	63	64	61	61	61	61	59	57	54	55	55	56	60	58	57	58	58	58	57
16 Ô tô và phụ tùng	58	58	59	58	57	57	61	65	68	67	68	72	74	80	80	80	80	79	80	81
17 Y tế	57	56	56	56	56	57	58	57	59	58	58	57	62	66	63	62	63	62	63	63
18 Du lịch và Giải trí	54	55	57	51	50	51	51	51	50	51	52	54	57	61	71	70	69	66	57	53

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	65,200	4.3%	5.7%	544,790	2.6	15.7	4,148	1,227.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	42,150	1.9%	4.2%	295,950	1.9	11.4	3,683	637.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	38,400	2.4%	0.0%	272,112	1.7	12.7	3,019	1,461.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	50,200	1.2%	4.9%	269,574	1.7	9.0	5,608	939.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	30,800	6.9%	6.4%	244,365	1.7	14.0	2,193	2,102.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,600	7.0%	19.6%	222,318	1.8	9.1	3,046	1,112.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,200	0.4%	-1.1%	216,448	1.8	16.1	1,750	2,140.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	26,200	6.9%	7.4%	134,580	1.5	7.9	3,305	898.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	32,100	-1.7%	3.2%	128,400	2.3	24.3	1,320	244.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	84,800	-1.3%	11.3%	122,614	3.8	45.5	1,862	1,147.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	40,200	2.6%	12.3%	120,089	3.0	12.1	3,324	305.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	30,950	6.9%	8.6%	108,172	1.7	7.6	4,094	1,816.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	71,900	1.4%	-0.7%	106,301	3.6	21.8	3,304	703.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	55,400	2.8%	1.5%	104,441	1.8	9.0	6,148	889.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	20,400	5.4%	8.2%	82,931	1.3	7.6	2,689	2,399.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	136,300	7.0%	6.7%	80,637	3.4	39.8	3,427	593.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	36,800	0.1%	4.7%	72,565	2.6	23.3	1,577	2,613.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	22,750	1.1%	3.9%	70,536	1.3	-1,420.7	-16	314.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	20,450	2.5%	4.6%	69,612	1.6	9.2	2,219	488.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	20,800	4.3%	5.1%	59,176	1.5	8.5	2,442	106.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CTF	21,000	-0.9%	-2.6%	2,009	1.9	50.7	415	8.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	112,500	-2.1%	-3.7%	13,701	8.2	33.7	3,339	111.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SCS	62,900	-0.6%	-1.1%	5,968	4.4	9.0	7,002	27.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HAX	14,700	-2.0%	-3.3%	1,579	1.4	16.5	893	64.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
KDC	54,700	-0.5%	0.0%	15,852	2.4	180.2	304	23.4	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCL	20,950	-6.5%	-4.6%	1,530	1.0	36.3	577	25.6	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	103,800	-1.2%	-2.3%	176,824	5.3	20.4	5,092	1,865.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPL	82,800	-0.6%	-2.5%	148,485	4.7	56.2	1,474	19.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTO	12,600	-1.2%	-2.3%	1,006	0.9	10.2	1,236	13.5	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
CTR	93,500	-1.1%	0.9%	10,695	5.4	19.0	4,928	54.3	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVP	15,250	0.0%	0.3%	1,581	0.9	8.4	1,811	7.4	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DL1	7,200	-1.4%	1.4%	765	0.6	-42.5	-169	20.5	Trung tính	-2.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	113,600	-0.5%	2.2%	119,959	7.1	12.6	9,014	45.6	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SAB	47,900	-0.1%	0.4%	61,435	2.9	15.0	3,185	54.8	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FRT	143,100	-3.4%	-5.9%	24,370	8.5	45.2	3,163	158.8	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMP	137,600	-1.3%	-3.0%	11,264	4.0	9.9	13,894	51.3	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTP	64,500	-0.9%	-1.4%	11,032	2.9	12.0	5,384	33.5	Trung tính	-1.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TCM	32,250	-1.2%	-3.4%	3,613	1.6	12.0	2,693	53.8	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TLG	53,200	-0.2%	1.9%	4,599	1.9	10.6	5,004	10.5	Trung tính	-0.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CSV	36,300	-1.1%	-0.4%	4,011	2.7	16.7	2,174	56.6	Trung tính	0.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	47,900	-0.10%	0.42%	67,000	39.7%	3,185	2.9	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	61,300	-1.61%	2.85%	81,700	31.1%	6,372	1.5	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FRT	143,100	-3.44%	-5.86%	193,800	30.8%	3,163	8.5	45.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	55,300	1.10%	2.03%	71,000	29.8%	6,130	1.3	9.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	47,000	0.97%	12.04%	58,600	25.9%	1,709	1.9	27.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	37,900	-0.26%	2.16%	47,800	25.8%	1,596	1.9	23.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	33,550	-0.74%	-1.18%	41,500	22.8%	1,831	1.3	18.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACG	37,900	0.93%	0.00%	45,800	22.0%	2,940	1.3	12.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	93,500	-1.06%	0.86%	114,300	21.0%	4,928	5.4	19.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PNJ	88,000	0.00%	1.85%	105,900	20.3%	6,129	2.5	14.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DGC	105,900	-0.56%	-0.38%	126,000	18.3%	8,205	2.7	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	84,800	-1.28%	11.29%	101,200	17.8%	1,862	3.8	45.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	65,200	4.32%	5.67%	73,200	17.1%	4,148	2.6	15.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMI	22,300	-0.89%	8.25%	26,200	16.4%	1,798	1.1	12.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	26,200	6.94%	7.38%	28,500	16.3%	3,305	1.5	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	63,900	-0.93%	-4.77%	74,300	15.2%	2,750	3.6	23.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VNM	61,700	0.98%	1.31%	70,300	15.1%	4,101	4.1	15.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TLG	53,200	-0.19%	1.92%	61,300	15.0%	5,004	1.9	10.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	103,800	-1.24%	-2.26%	120,600	14.7%	5,092	5.3	20.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
QTP	13,300	1.53%	1.53%	15,000	14.5%	1,320	1.1	10.0	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn